TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2026/HS-PT
Ngày: 05-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Ông Sỹ Hồng Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/HSPT ngày 04/02/2026 đối với bị cáo Bùi Công L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 310/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Công L; sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công L1 (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Nguyễn Thị Tố T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 26/11/2024, Bùi Công L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui) biển kiểm soát: 70R-016.13, lưu thông trên đường T hướng từ Lê Minh X về đường

V Khi lưu thông đến giao lộ đường V và đường T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), L điều khiển xe ô tô đầu kéo trên chuyển hướng rẽ phải vào đường V đã thiếu chú ý quan sát, để cung trước chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo trên va chạm với xe đạp do chị Bùi Thị D điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều, làm chị D cùng xe đạp ngã ra đường và bị bánh xe ô tô đầu kéo cán qua người.

Hậu quả: Chị Bùi Thị D tử vong tại hiện trường, xe đạp bị hư hỏng sau tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại giao lộ đường V và T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đường Võ Trần C có dải phân cách cố định cho xe lưu thông 02 chiều, mỗi chiều lưu thông gồm 03 làn đường.

- Chọn lề trái đường V (cạnh dải phân cách cố định) theo hướng từ đường T về Trần Đại N làm lề chuẩn. Chọn trụ điện ký hiệu 51 nằm tại dải phân cách cố định giữa 02 chiều đường trên đường V làm mốc cố định.

- Đoạn đường Võ Trần C theo hướng từ đường T về T, có vạch sơn không liên tục giữa 02 làn đường dành cho xe ô tô và vạch sơn liên tục giữa làn đường dành cho xe ô tô và làn dành cho xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Mỗi làn có chiều rộng theo thứ tự tính từ lề phải là 3,2 mét; 3,3 mét và 3,4 mét. Tại hiện trường ghi nhận:

+ Vị trí số 1: Sau tai nạn, xe đạp ngã phải để lại vết cày dài 22,1 mét trên mặt đường V, vết cày có chiều hướng theo hướng lưu thông từ đường T về T; điểm đầu vết cày nằm cách mép lề chuẩn 2,5 mét, điểm cuối vết phanh cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ trên đường T theo hướng từ Nguyễn Văn C1 về Nguyễn Cửu P là 30,2 mét, cách mốc cố định 35 mét.

+ Vị trí số 2: Một số túi nilon màu đen nằm trên mặt đường V, cách mép lề chuẩn 3,6 mét, cách mốc cố định 15 mét.

+ Vị trí số 3: Một tử thi nữ nằm trên mặt đường, đầu tử thi quay về phía đường T, chân tử thi hướng về phía đường T và cách lề chuẩn 03 mét. Xe đạp ngã phải sau tai nạn, đầu xe hướng về phía đường T, đuôi xe hướng về phía ngược lại. T2 trục bánh trước cách vị trí số 1 là 22,1 mét, cách lề chuẩn 3,7 mét; tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 3,2 mét.

+ Vị trí số 4: Xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), biển kiểm soát: 70R-016.13 nằm trên làn đường sát dải phân cách cố định. T2 trục bánh trước xe dầu kéo cách lề chuẩn 0,35 mét, cách mốc cố định 14,4 mét; tâm trục bánh sau rơ móc cách mép lề chuẩn 0,7 mét, cách mốc cố định 1,5 mét.

Kết quả giám định phương tiện:

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 7507/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C2 kết luận:

- Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), biển kiểm soát: 70R-016.13, xe đạp và bao đồ được chở trên yên sau xe đạp gửi giám định:

+ Dấu vết trượt sạch bụi phía trước cung trước chắn bùn bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 70H-008.61 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước bên trái bao đồ được chở trên yên sau xe đạp có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen mặt lăn lốp bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 70H-008.61 có chiều từ mặt lăn vào tâm phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng các chi tiết bên trái xe đạp (bánh sau, cung chắn bùn bánh sau, yên sau, yên trước, khung kim loại thân xe, cổ xe, giỏ đồ gắn trước đầu xe, 02 đầu tay lái) có chiều từ trái sang phải.

+ Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe đạp trục bánh trước, giỏ đồ gắn phía trước đầu xe, bàn đạp, trục bánh sau, yên sau) có chiều từ phải sang trái phù hợp va chạm với mặt đường.

- Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát: 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), biển kiểm soát: 70R-016.13 chuyển động trên đường T theo hướng từ Tỉnh lộ 10 về giao lộ giữa đường T và đường V, đồng thời đang rẽ phải vào đường V, xe đạp chuyển động bên phải cùng chiều.

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui), biển kiểm soát: 70R-016.13 va chạm với bên trái bao đồ được chở trên yên sau xe đạp, vị trí va chạm này chiếu xuống mặt đường nằm trước dấu vết cày ký hiệu số (1) trong sơ đồ hiện trường và thuộc khu vực giao lộ giữa đường T và đường V

- Ngoài các va chạm nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe đạp với người hay phương tiện khác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1038/KLGĐTT-2024 ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận: Nạn nhân Bùi Thị D tử vong do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 2885/KL-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng K – Công an Thành phố H (PC09) kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 310/2025/HS-ST ngày 22/12/2025, Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 70/2026/QĐ-SCBSBA ngày 03/02/2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 117/2026/QĐ-SCBSBA ngày 04/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Công L 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Bùi Công L đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 24/12/2025, bị cáo Bùi Công L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Công L giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Bùi Công L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt và mức án này là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Bùi Công L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với Kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, dữ liệu trích xuất camera, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/11/2024, khi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 70H-008.61, kéo theo sơ mi rơ moóc tải (có mui) biển kiểm soát 70R-016.13 lưu thông đến giao lộ đường V và đường T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Bùi Công L có hành vi điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường V đã thiếu chú ý quan sát, để cung trước chắn bùn bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo trên va chạm với xe đạp do chị Bùi Thị D điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều, hậu quả làm chị D té ngã, bị bánh xe ô tô đầu kéo cán qua người và tử vong do đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo Bùi Công L đã vi phạm Điều 13 và Điều 15 của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Công L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp "Làm chết người" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên khi xem xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng xem xét đến tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; anh H đã đại diện cho bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo là lao động chính của gia đình, có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Công L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu, chưa tiền án tiền sự, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt và mức án này là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 310/2025/HS-ST ngày 22/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Công L 01 (một) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Bùi Công L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 9; (1)
- TAND Khu vực 9; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 9; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Hương Giang

2025HSPT46589
1 000016 900126
09.02.2026 11:11
BUI CONG LUAN